



**Tài liệu Hướng dẫn Luyện thi Quốc tịch
Canada bằng Song ngữ Anh - Việt**

**English - Vietnamese Guide to
Canadian Citizenship Test**

2018

Foreword / Lời nói đầu

Introduction / Giới thiệu

In this guide, we base most of the materials on the Guide to Citizenship Test - Discover Canada, published by Ministry of Immigration, Citizenship and Multi-culturalism, Canada, integrated with our general knowledge of Canada after having lived in Canada for several years. Our experience of teaching Canadian Citizenship classes at the Vietnamese community in Montréal also proves invaluable.

Trong sách hướng dẫn này chúng tôi dựa vào Tài liệu Học thi vào Quốc tịch Canada bằng Anh ngữ Discover Canada ấn hành bởi Bộ Di-trú, Công-dân-vụ, và Đa-văn-hoá Canada, và kết hợp thêm kiến thức phổ thông mà chúng tôi đã thu thập sau nhiều năm sống và làm việc tại Canada. Kinh nghiệm dạy lớp Quốc tịch Canada của chúng tôi đến với đồng hương Việt Nam tại Montréal cũng rất quý báu.

We do our best to present to you the most up-to-date, complete, yet concise information on culture, social, political, and economy of Canada.

Chúng tôi mong gửi đến quý vị những kiến thức cập nhật và đầy đủ, nhưng rất xúc tích về văn hoá, xã hội, chính trị và kinh tế Canada.

In the practice questions, we set additional questions on general knowledge which is not mentioned in the guide - Discover Canada. Therefore, you are able to answer 90 to 95% of the enclosed questions if you read the guide. However, after practicing the enclosed questions and consulting the correct answers, you are able to answer 100% of the enclosed questions.

Trong phần câu hỏi, chúng tôi có đặt thêm câu hỏi về kiến thức tổng quát mà không nêu trong tài liệu thi vào Quốc tịch - Discover Canada. Cho nên, quý vị nếu chỉ đọc tài liệu thi thì trả lời được khoảng 90% đến 95% số câu hỏi trong tài liệu này. Tuy nhiên, sau khi luyện các câu hỏi, và đọc đâu trả lời đúng, quý vị có thể trả lời đúng 100% các câu hỏi trong tài liệu này.

We wish you all the best in your study, and soon become Canadian citizen.

Chúc quý vị mau thi đậu và sớm trở thành công dân Canada.

Lê M. Thịnh

Email: thinh.m.le@gmail.com

Website: www.thinhmle.com

The Test Procedure / Thể thức Thi Quốc tịch

The test procedure to become Canadian citizen depends on the federal policy on immigration, or the discrepancy among provinces and territories. We would like to share with you what we know at the time of completion of this guide.

Thể thức thi quốc tịch có thể thay đổi tùy theo chính sách di trú hiện hành của chính phủ liên bang, đồng thời cũng có sự khác biệt đôi chút giữa các tỉnh bang. Chúng tôi xin chia sẻ những gì chúng tôi biết vào thời điểm hoàn thành tài liệu này.

The test to become Canadian citizen usually includes two types: written test before, and oral interview after. In the written test, you have to correctly answer 15 out of 20 questions to consider a Pass. If for some reason you skip a question (without selecting a choice), you will NOT be able to come back to it and agree to have a 0 mark for this question. If you don't know the answer to a question, we suggest you make a random guess, say d), you have 25% chance of being correct.

Thi vào quốc tịch Canada thường bao gồm 2 loại: thi viết trước, và phỏng vấn sau. Khi thi viết, bạn phải trả lời đúng ít nhất 15 trong số 20 câu hỏi. Nên ghi nhớ rằng khi bạn đã lướt qua một câu hỏi mà vì lý do gì bạn chưa trả lời, bạn sẽ KHÔNG có cơ hội quay lại để trả lời câu hỏi đó. Coi như khi bạn lướt qua, tức là bạn đồng ý bị 0 điểm cho câu hỏi đó. Nếu bạn không biết câu trả lời, hãy chọn một cách ngẫu nhiên, chẳng hạn như câu d), vì bạn sẽ có 25% cơ hội đúng.

All the new immigrants to Canada are thrilled to become citizens to enjoy the priviledges, rights and responsibilities of a true Canadian. We wish your dream will soon come true.

Tất cả những người di cư đến Canada, ai cũng mong đợi được trở thành công dân Canada để hưởng đặc quyền, quyền lợi và trách nhiệm của một công dân thực thụ. Chúng tôi chúc giấc mơ của các bạn sớm trở thành hiện thực.

Apply for Citizenship / Nộp đơn xin vào Công dân

Introduction / Giới thiệu

When you apply for citizenship, officials will check your status, verify that you are not prohibited from applying, and ensure that you meet the requirements.

Khi bạn nộp đơn thì trở thành Công dân, nhân viên sẽ duyệt xét đơn, kiểm chứng xem bạn có bị (vì lý do nào đó) cấm nộp đơn không, và xem bạn có hội đủ các yêu cầu.

Your application may take several months. Please ensure that the Call Center always has your correct address while your application is being processed.

Việc xét duyệt đơn có thể mất nhiều tháng. Bạn nên chắc chắn rằng Call Center (nơi bạn nộp đơn) có địa chỉ mới nhất và chính xác của bạn trong thời gian xét duyệt đơn.

How to use this booklet to prepare for the Citizenship Test / Cách dùng tài liệu hướng dẫn để chuẩn bị cho kỳ Thi vào Công dân

This booklet will help you prepare for the citizenship test. You should:

Tài liệu hướng dẫn này giúp bạn chuẩn bị cho kỳ thi quốc tịch. Bạn nên:

- Study this guide;
- Học theo tài liệu hướng dẫn này
- Ask a friend or family member to help you practise answering questions about Canada;
- Nhờ bạn bè hay người trong gia đình giúp bạn thực tập trả lời những câu hỏi liên quan đến Canada
- Call a local school or schoolboard, a college, a community center or a local organization that provides services to immigrants and ask for information on citizenship classes;
- Gọi đến trường học hay sở giáo dục địa phương, cao đẳng, trung tâm cộng đồng hay một hội đoàn địa phương cung cấp dịch vụ cho di dân, và hỏi thăm tin tức về các lớp luyện thi quốc tịch
- Take English or French language classes, which the Government of Canada offers free of charge.
- Ghi danh học lớp Anh hay Pháp ngữ miễn phí do chính phủ Canada tài trợ.

About the Citizenship Test / Đôi lời về kỳ Thi vào Công dân

The citizenship test is usually a written test, but it could be an interview. You will be tested on two basic requirements for citizenship: 1) knowledge of citizenship, and 2) adequate knowledge of English or French.

Kỳ thi vào quốc tịch thông thường là thi viết, và cũng có khi là cuộc phỏng vấn. Bạn sẽ được hỏi về hai yêu cầu căn bản của công dân: 1) kiến thức về công dân, và 2) kiến thức tương đối về Anh hoặc Pháp ngữ.

Adult applicants 65 years of age or over do not need to write the citizenship test. The Citizenship Regulations provide information on how your ability to meet the knowledge of Canada requirements is determined. Information about this requirement can be found in this section.

Người nộp đơn 65 tuổi trở lên không cần phải thi Quốc tịch. Nội quy Công dân vụ cho biết khả năng đối đáp của bạn phù hợp với kiến thức về Canada có thể nhận định bằng cách nào. Dữ liệu về những yêu cầu này có thể được tìm thấy trong mục này.

All the citizenship test questions are based on the subject areas noted in the Citizenship Regulations, and all required information is provided in this study guide.

Tất cả những câu hỏi thi quốc tịch đều được dựa vào những chủ đề ghi trong Nội quy Công dân, và tất cả những chi tiết cần thiết đều được cung cấp trong tài liệu hướng dẫn này.

After the test / Sau khi thi

If you pass the test and meet all other requirements, you will receive a Notice to Appear to Take the Oath of Citizenship. This document tells you the date, time and place of your citizenship ceremony.

Nếu bạn thi đậu và hội đủ tất cả các điều kiện khác, bạn sẽ nhận được giấy Thông báo mời đến Tuyên thệ tại Tòa Công dân vụ. Văn kiện này cho biết ngày, giờ và địa điểm của buổi lễ tuyên thệ.

At the ceremony, you will:

Tại buổi Lễ tuyên thệ, bạn sẽ:

- Take the Oath of Citizenship;
- Đọc lời Tuyên thệ của Công dân

- Sign the oath form; and
- Ký tên vào bản Tuyên thệ, và

- Receive your Canadian Citizenship Certificate.
- Nhận Chứng chỉ Công dân Canada

If you do not pass the test, you will receive a notification indicating the next steps.

Nếu bạn thi rớt, bạn sẽ nhận được giấy báo cho biết những bước phải làm kế tiếp.

Knowledge of Canada and Citizenship Criteria / Kiến thức về Canada và các tiêu chuẩn của Công dân

The Minister shall grant citizenship to any person who has an adequate knowledge of Canada and the responsibilities and privileges of citizenship.

Bộ trưởng (Công dân vụ) sẽ công nhận Quốc tịch cho những ai có đủ kiến thức về Canada và trách nhiệm và đặc quyền của công dân.

A person is considered to have an adequate knowledge of Canada if they demonstrate, based on their responses to questions prepared by the Minister, that they know the national symbols of Canada and have a general understanding of the following subjects:

Cá nhân được xem là có đủ kiến thức về Canada nếu họ có thể bày tỏ, dựa vào phần trả lời những câu hỏi do Bộ Công dân vụ đề ra, sự hiểu biết về những biểu tượng quốc gia của Canada và kiến thức tổng quát về những chủ đề sau đây:

a. The chief characteristics of Canadian political and military history;
Đặc tính tổng quát của lịch sử chính trị và quân sự của Canada

b. The chief characteristics of Canadian social and cultural history;
Đặc tính tổng quát của lịch sử xã hội và văn hoá của Canada

c. The chief characteristics of Canadian physical and political geography;
Đặc tính tổng quát của địa lý và chính trị địa lý của Canada

d. The chief characteristics of Canadian system of government as a constitutional monarchy; and
Đặc tính tổng quát của hệ thống chính phủ Canada như là một nền quân chủ lập hiến

e. Characteristics of Canada other than those referred to in paragraphs a. to d.
Đặc tính của Canada khác hơn là những điều nêu trong các mục a. đến d.

A person is considered to have an adequate knowledge of the responsibilities and privileges of citizenship if they demonstrate, based on their responses to the questions prepared by the Minister, that they have a general understanding of the following subjects:

Cá nhân được xem là có đủ kiến thức về trách nhiệm và đặc quyền của công dân nếu họ cho thấy, dựa vào phần trả lời những câu hỏi do Bộ Công dân vụ đề ra, sự hiểu biết tổng quát về những chủ đề sau đây:

a. Participation in the Canadian democratic process;
Tham gia vào tiến trình dân chủ tại Canada

b. Participation in Canadian society, including volunteerism, respect for the environment and the protection of Canada's natural, cultural, and architectural heritage;
Tham gia vào xã hội Canada bao gồm thiện nguyện, tôn trọng môi trường và bảo vệ di sản thiên nhiên, văn hoá, và kiến trúc của Canada

c. Respect for the rights, freedoms, and obligations set out in the laws of Canada; and
Tôn trọng quyền lợi, tự do, và những ràng buộc ghi trong luật lệ Canada, và

d. The responsibilities & privileges of citizenships other than those referred to in paragraphs a. to c.
Trách nhiệm và đặc quyền của công dân mà không đề cập đến trong các mục từ a đến c.

Chapter 1: Rights and Responsibilities of Citizenship / Chương 1: Quyền lợi và Trách nhiệm Công dân

Rights of Citizen / Quyền lợi Công dân

Introduction / Giới thiệu

Canadian citizens have rights and responsibilities. These come to us from our history, are secured by Canadian law, and reflect our shared traditions, identity, and values.

Công dân Canada có quyền lợi và trách nhiệm. Những điều này có tính cách lịch sử, được bảo vệ bởi luật pháp Canada, và phản ánh những truyền thống, danh tánh, và giá trị chung của Canada.

Canadian law has several sources, including laws passed by Parliament and the provincial legislatures, English common law, the civil code of France and the unwritten constitution that we have inherited from Great Britain.

Luật pháp Canada được thu thập từ nhiều nguồn, bao gồm những luật được thông qua bởi Quốc hội và cơ quan lập pháp các Tỉnh bang, Common Law của Anh, Civil Code của Pháp, và hiến pháp chưa được viết (luật bất thành văn) mà chúng ta thừa hưởng của Anh Quốc.

Magna Carta and Four Freedoms / Magna Carta và Bốn Tự do

Together, these secure for Canadians an 800-year old tradition of ordered liberty, which dates back to the signing of *Magna Carta* in 1215 in England (also known as the Great Charter of Freedoms), including:

Tự do chung, những văn kiện này bảo đảm cho người Canada một truyền thống 800 năm được tự do trong trật tự tính từ khi ký Magna Carta vào năm 1215 tại Anh. (Magna Carta cũng được coi là Hiến chương Tự do Vĩ đại – the Great Charter of Freedoms), bao gồm 4 tự do chính (không phải là quyền tự do, chỉ đơn thuần là tự do):

- Freedom of conscience and religion;
- Tự do lương tâm và tôn giáo;
- Freedom of thought, belief, opinion and expression, including freedom of speech and of the press;
- Tự do tư tưởng, niềm tin, ý kiến và bày tỏ, luôn cả tự do phát biểu và tự do báo chí;
- Freedom of peaceful assembly; and
- Tự do hội họp trong trật tự; và
- Freedom of association.
- Tự do lập hội.

Habeas corpus and Four Rights / Habeas corpus và Bốn Quyền

Habeas corpus, the right to challenge unlawful detention by the state, comes from English common law.

Habeas corpus, quyền được không tuân thủ việc bắt giữ trái luật bởi chính phủ, bắt nguồn từ Common Law của Anh.

The Constitution of Canada was amended in 1982 to entrench the Canadian Charter of Rights and Freedoms, which begins with the words, "Whereas Canada is founded upon principles that recognize the supremacy of God and the rule of law." This phrase underlines the importance of religious traditions to Canadian society and the dignity and worth of the human person.

Hiến pháp Canada được tu chính vào năm 1982, để bao gồm Hiến chương về Quyền và Tự do của Người Canada (Canadian Charter of Rights and Freedoms), bắt đầu bằng dòng chữ, "Trong khi Canada được thành lập dựa trên những nguyên lý công nhận quyền năng tối cao của Thượng đế và nguyên tắc của luật lệ". Đoạn văn này nhấn mạnh sự quan trọng của những truyền thống tôn giáo đối với xã hội Canada và nhân phẩm và giá trị của con người.

The Charter attempts to summarize fundamental freedoms while also setting out additional rights. The most important of these include:

Hiến chương này tóm lược những tự do căn bản trong khi vẫn thiết lập những quyền lợi khác. Những điểm quan trọng nhất bao gồm:

- Mobility Rights - Canadians can live and work anywhere they choose in Canada, enter and leave the country freely, and apply for a passport.
- Quyền được di chuyển - Công dân Canada sống và làm việc ở nơi mà họ chọn lựa trên lãnh thổ Canada, vào và rời khỏi đất nước này một cách tự do, và nộp đơn xin giấy thông hành.
- Aboriginal Peoples' Rights - The rights guaranteed in the Charter will not adversely affect any treaty or other rights or freedoms of Aboriginal peoples.
- Quyền dân tộc của thổ dân - Những quyền được bảo đảm trong Hiến chương sẽ không ảnh hưởng đến những hiệp ước hay những quyền hay tự do khác của các dân tộc thổ dân.
- Official Language Rights and Minority Language Educational Rights - French and English have equal status in Parliament and throughout the government.
- Quyền về Ngôn ngữ Chính thức, và Quyền được Giáo dục bằng Ngôn ngữ phụ - Pháp và Anh ngữ có giá trị ngang nhau trong Quốc hội cũng như toàn bộ chính quyền.
- Multiculturalism - A fundamental characteristic of the Canadian heritage and identity. Canadians celebrate the gift of one another's presence and work hard to respect pluralism and live in harmony.
- Đa-văn-hóa - Một đặc điểm căn bản của di sản và danh tánh của Canada. Người Canada đón nhận sự hiện diện của nhau và làm việc cần mẫn để tôn trọng đa nguyên và sống trong hòa thuận.

Responsibilities of Citizen / Trách nhiệm Công dân

Six main responsibilities / Sáu trách nhiệm chính

In Canada, rights come with responsibilities. These include:

Tại Canada, quyền lợi đi đôi với trách nhiệm, bao gồm:

- Obeying the law - One of Canada's founding principles is the rule of law. Individuals and governments are regulated by laws and not by arbitrary actions. No person or group is above the law.

- Tuân thủ luật pháp - Một trong những nguyên tắc căn bản của Canada là nguyên tắc của luật lệ. Những cá nhân và cơ quan chính phủ được chế định bởi pháp luật, và không tùy tiện. Không ai hay không nhóm nào đứng trên pháp luật.

- Taking responsibility for oneself and one's family - Getting a job, taking care of one's family and working hard in keeping with one's abilities are important Canadian values. Work contributes to personal dignity and self-respect, and to Canada's prosperity.

- Nhận lãnh trách nhiệm cho chính mình và cho gia đình mình - Kiếm việc, chăm sóc gia đình, và làm việc cần mẫn để trau dồi khả năng là những giá trị của người Canada. Việc làm đóng góp cho sự đào tạo nhân cách, lòng tự trọng, và cho sự phồn vinh của Canada.

- Serving on a jury - When called to do so, you are legally required to serve. Serving on a jury is a privilege that makes the justice system work as it depends on impartial juries made up of citizens.

- Phục vụ trong bồi thẩm đoàn - Khi được gọi đến, đó là pháp luật yêu cầu bạn phục vụ. Phục vụ trong bồi thẩm đoàn là một đặc ân làm cho hệ thống tư pháp hữu dụng bởi vì nó dựa vào những bồi thẩm viên không thiên vị, bao gồm nhiều công dân.

- Voting in elections - The right to vote comes with a responsibility to vote in federal, provincial or territorial and local elections.

- Bỏ phiếu trong những cuộc bầu cử - Quyền được bầu cử kèm theo là một trách nhiệm bầu cử liên bang, tỉnh bang, lãnh địa, và địa phương.

- Helping others in the community - Millions of volunteers freely donate their time to help others without pay - helping people in need, assisting at your child's school, volunteering at a food bank or other charity, or encouraging newcomers to integrate. Volunteering is an excellent way to gain useful skills and develop friends and contacts.

- Giúp đỡ người trong cộng đồng - Hàng triệu thiện nguyện viên công hiến thời giờ của họ nhằm giúp người khác mà không cần phải trả lương, giúp đỡ người yếu đuối, cô thế, giúp đỡ trong trường học của con quý vị, làm thiện nguyện ở food bank. Làm thiện nguyện là một cách hay để thu thập những kỹ năng mới, kết bạn và những mối quan hệ khác.

- Protecting and enjoying our heritage and environment — Every citizen has a role to play in avoiding waste and pollution while protecting Canada's natural, cultural and architectural heritage for future generations.

- Bảo vệ và hưởng thụ di sản và môi trường - Mỗi công dân có trách nhiệm tránh xả rác và gây ô nhiễm cùng lúc với bảo vệ di sản thiên nhiên, văn hoá, và kiến trúc Canada cho những thế hệ tương lai sau này.

The Equality of Women and Men / Nam nữ bình quyền

In Canada, men and women are equal under the law. Canada's openness and generosity do not extend to barbaric cultural practices that tolerate spousal abuse, "honour killings," female genital mutilation, forced marriage or other gender-based violence. Those guilty of these crimes are severely punished under Canada's criminal laws.

Ở Canada, nam và nữ được bình đẳng trước pháp luật. Sự cởi mở và rộng lượng của Canada không bao gồm những thói quen văn hóa dã man nhân nhượng sự bạo hành đối với người phối ngẫu, giết (con cái, người thân) để bảo vệ danh dự của giòng tộc, cắt xén bộ phận sinh dục phụ nữ, cưỡng hôn, và những

bạo hành liên quan đến giới tính khác, v.v... Những ai bị kết án về những tội này bị trừng trị đích đáng bởi luật hình sự Canada.

Defending's Canada / Bảo vệ Tổ quốc

There is no compulsory military service in Canada. However, serving in the regular Canadian forces (navy, army and air force) is a noble way to contribute to Canada and an excellent career choice (www.forces.ca). You can serve in your local part-time navy, militia and air reserves and gain valuable experience, skills and contacts. Young people can learn discipline, responsibility, and skills by getting involved in the cadets (www.cadets.ca).

Ở Canada, chính sách quân dịch không bắt buộc. Tuy nhiên, phục vụ trong lực lượng chính quy (Bộ binh tức Lục quân, Hải quân, và Không quân) là sự đóng góp cao quý và là một sự chọn lựa nghề nghiệp xuất sắc. Bạn có thể phục vụ trong lực lượng hải quân dự bị, không quân dự bị và học hỏi nhiều kinh nghiệm quý báu, kỹ năng, và quen nhiều người. Người trẻ có thể học hỏi kỷ luật, trách nhiệm, và kỹ năng bằng cách tham gia vào các trường Thiếu sinh quân (xin tham khảo thêm ở www.cadets.ca).

You may also serve in the Coast Guard or emergency services in your community such as a police force or fire department. By helping to protect your community, you follow in the footsteps of Canadians before you who made sacrifices in the service of our country.

Bạn cũng có thể phục vụ trong Lực lượng Tuần duyên hay Dịch vụ Cấp cứu trong cộng đồng như lực lượng cảnh sát hay Sở cứu hỏa. Bằng cách bảo vệ cộng đồng, bạn sẽ nối tiếp con đường của những người Canada đi trước đã cống hiến cho đất nước chúng ta.

Practice questions / Câu hỏi trắc nghiệm

Q1. What is "Habeas corpus"?

"Habeas corpus" nghĩa là gì?

a) The right to challenge unlawful detention by the state / Quyền được không tuân thủ việc giam giữ trái phép của chính quyền

b) The right to live and work anywhere in Canada / Quyền được sống và làm việc ở bất cứ nơi đâu trên lãnh thổ Canada

c) The right to speak freely / Quyền được tự do phát biểu

d) The right for peaceful assembly / Quyền được hội họp ôn hòa

Q2. What is "Magna Carta" also known as?

"Magna Carta" có tên khác là gì?

a) A map of the world in 1215 / Bản đồ thế giới năm 1215

b) The constitution of Ireland / Hiến pháp của Ireland

c) The Great Code of England / Luật pháp của Anh quốc

d) The Great Charter of Freedoms / Bản Hiến chương Tự do Vĩ đại

Q3. When was the Constitution of Canada amended to include the Canadian Charter of Rights and Freedoms?

Hiến pháp Canada được tu chính để bao gồm bản Hiến chương về Quyền lợi và Tự do của người Canada vào năm nào?

- a) 1902 / 1902
- b) 1982 / 1982**
- c) 1859 / 1859
- d) 1949 / 1949

Q4. When was Magna Carta signed?
Magna Carta được ký vào năm nào?

- a) 1615 / 1615
- b) 1425 / 1425
- c) 1215 / 1215**
- d) 1649 / 1649

Q5. Canadians work hard to respect:
Người Canada làm việc cần mẫn để tôn trọng:

- a) Marxism / Chủ nghĩa Mac-xit
- b) Individualism / Chủ nghĩa cá nhân
- c) Capitalism / Chủ nghĩa tư bản
- d) Multiculturalism / Đa văn hoá**

Q6. Name one source of Canadian law
Hãy nêu tên một nguồn tài liệu dùng để thảo ra luật pháp Canada

- a) United States common law / Common law của Hoa Kỳ
- b) Provincial legislations / Luật pháp tỉnh bang
- c) The military code of France / Quân luật của Pháp
- d) English common law / Common law của Anh**

Q7. The Great Charter of Freedoms was signed in:
Bản Hiến chương Tự do Vĩ đại được ký tại:

- a) France / Pháp
- b) Canada / Canada
- c) Ireland / Ireland
- d) England / Anh**

Q8. With which phrase does the Canadian Charter of Rights and Freedoms begin?
Bản Hiến chương Quyền lợi và Tự do của Canada bắt đầu bằng câu nào?

- a) "Canada is a free country and home of the braves" / "Canada là một nước tự do và là tổ quốc của người anh hùng"
- b) "Oh Canada! Our home and native land!" / "Oh Canada, Our home and native land, tức câu đầu của bản quốc ca Oh Canada"
- c) "Whereas Canada is founded upon principles that recognize the supremacy of God and the rule of law" / "Biết rằng Canada được thành lập dựa trên những nguyên lý công nhận quyền năng tối cao của Thượng đế và nguyên tắc của luật lệ".**
- d) "Canadian citizens have rights and responsibilities" / "Công dân Canada có quyền lợi và trách nhiệm"

Q9. Who proclaimed the amended Constitution of Canada in 1982?

Ai là người tuyên bố bản Hiến pháp Tu chính của Canada vào năm 1982?

- a) The Prime Minister / Thủ tướng
- b) The Senate / Thượng viện
- c) Queen Elizabeth II / Nữ hoàng Elizabeth đệ II**
- d) The people of Canada / Dân chúng Canada

Q10. Name three (3) responsibilities of Canadian citizen:

Hãy kể ra ba (3) trách nhiệm của công dân Canada:

- a) Being loyal to Canada, recycling all waste, and serving in the Canadian Forces / Trung thành với Canada, tái chế mọi đồ thải, và phục vụ trong quân đội Canada
- b) Obeying the law, taking responsibility for oneself and one's family, and serving on a jury / Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm với bản thân và với gia đình, và phục vụ trong bồi thẩm đoàn**
- c) Learning both official languages, voting in elections, and belonging to a union / Học cả hai ngôn ngữ hành chính, bầu cử, và tham gia công đoàn
- d) Buying Canadian products, owning your own house, and using less water / Mua sản phẩm của Canada, làm chủ nhà của bạn, và dùng ít nước hơn

Q11. Identify four (4) rights that Canadians enjoy

Hãy nêu ra bốn (4) quyền lợi mà công dân Canada thụ hưởng

- a) Obeying the law, serving on a jury, voting in election, and protecting heritage and environment. / Tuân thủ pháp luật, phục vụ trong bồi thẩm đoàn, tham gia bỏ phiếu bầu cử, và bảo vệ di sản và môi trường.
- b) Mobility Rights, Aboriginal Peoples' Rights, Official Language Rights, and Multiculturalism / Quyền được đi lại khắp nơi trên lãnh thổ Canada, quyền thổ dân, quyền dùng ngôn ngữ chính, và quyền được thực hành đa văn hoá.**
- c) Freedoms of conscience, religion, speech, and of the press. / Tự do lương tâm, tôn giáo, phát biểu, và báo chí
- d) Freedoms of assembly, association, thought, and belief. / Tự do hội họp trong trật tự, thành lập hội, tư tưởng, và niềm tin.

Q12. What is meant by equality of Women and Men?

Bình đẳng nam nữ nghĩa là gì?

- a) Women and men are equal under the law. / Nam và nữ bình đẳng trước pháp luật**
- b) While men join the army, women take care of the family. / Trong khi đàn ông tham gia quân đội, đàn bà phụ nữ ở nhà chăm sóc gia đình
- c) Women and men can vote in elections. / Đàn bà và đàn ông có thể bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử
- d) All of the above / Tất cả những câu trả lời trên.

Cách mua Tài liệu Luyện thi Quốc tịch Canada bằng song ngữ Anh - Việt

A. Cách mua sách Luyện thi Quốc tịch, dày 100 trang với trên 200 câu hỏi trắc nghiệm (a, b, c, d), và câu trả lời. Giá sách là \$ 20 gia-kim cộng \$ 5.50 tiền cước bưu điện:

1. Vào trang mạng: www.thinhmle.com
2. Bấm vào Sản phẩm
3. Bấm vào Tài liệu Luyện thi Quốc tịch
4. Bấm vào Cách mua sách.
 - a. Quý vị có thể mua bằng Paypal hay thẻ tín dụng.
 - b. Hãy điền tên họ người mua và số thẻ tín dụng.
 - c. Nếu quý vị mua gửi cho người ở khác địa chỉ, xin vui lòng đánh thêm địa chỉ người nhận.

B. Cách mua nhu liệu Luyện thi Quốc tịch dùng trên iPhone/iPad. Giá nhu liệu là \$ 16.99 gia-kim và quý vị có thể tải thẳng xuống máy:

1. Vào trang mạng: www.thinhmle.com
2. Bấm vào Sản phẩm
3. Bấm vào Tài liệu Luyện thi Quốc tịch
4. Bấm vào Cách mua nhu liệu.
 - a. Theo sự hướng dẫn trên mạng để vào Apple iTunes store mua nhu liệu dùng trên iPhone/iPad

Mọi chi tiết khác xin ghé thăm trang mạng: www.thinhmle.com hoặc liên lạc:

Lê M. Thịnh

Email: thinh.m.le@gmail.com

Copyright © 2018 by Thinh M. Le

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, distributed, or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law.